

吳鳳科技大學學生校外實習同意書

Đơn đồng ý cho sinh viên thực tập ngoài trường Đại học Khoa học - Công nghệ Ngô phụng

本人 (學 生 姓 名) 已了解實習合約內容及以下實習相關提醒，於實習期間本人願配合學校校外實習課程相關規範。

tôi họ tên học sinh đã hiểu nội dung hợp đồng thực tập và dưới đây là nhắc nhở liên quan đến thực tập.

同意自民國____年____月____日起至民國____年____月____日止，前往提供實習機會之合作機構，修習校外實習課程，實習期間如遇重大傳染病疫情，將配合政府防疫單位的相關法令及措施，進行實習課程之調整。

Đồng ý đến một cơ sở đối tác cung cấp cơ hội thực tập để tham gia một khóa thực tập bên ngoài khuôn viên trường từ năm ____ tháng ____ ngày ____ đến năm ____ tháng ____ ngày ____ . thời gian thực tập nếu gặp phải Dịch bệnh truyền nhiễm rộng lớn, Quá trình thực tập sẽ được điều chỉnh , phối hợp theo các biện pháp và quy định của pháp luật về phòng chống dịch của chính phủ .

壹、學生校外實習注意事項

hạng mục học sinh thực tập ngoài trường cần chú ý

- 一、實習前應評估實習內容是否符合個人和實習機構需求，每週依規定填寫「學生校外實習週誌」；並於實習期間內完成相關申請表件，未依規定時間完成者，將影響實習課程的申請或實習學分的取得。

Trước khi thực tập, hãy đánh giá xem nội dung thực tập có phù hợp và đáp ứng được nhu cầu của cá nhân. Theo quy định hàng tuần điền vào [sổ học sinh thực tập ngoài trường]; và hoàn thành các đơn đăng ký có liên quan trong thời gian thực tập, nếu thời gian hoàn thành không tuân theo quy định, sẽ ảnh hưởng đến quá trình đăng ký hoặc lấy điểm thực tập

- 二、學生應確認實習合約內容、實習學分和實習時數、實習工作項目、實習期程是否影響正常畢業時間，及其他相關實習權利和義務；並簽署學生校外實習同意書(含家長簽名)。Sinh viên cần xác nhận nội dung hợp đồng thực tập, điểm thực tập và giờ thực tập, công việc thực tập, thời gian quá trình thực tập có ảnh hưởng đến thời gian tốt nghiệp như bình thường không, và quyền lợi, nghĩa vụ khác có liên quan; đồng thời học sinh ký vào đơn chấp thuận thực tập ngoài trường (bao gồm cả chữ ký của phụ huynh)

- 三、校外實習之工作性質應與本科系所學之課程相符合，切勿從事非法或危險之行為，並注意自身之安全。

Bản chất của việc thực tập ngoài trường phải phù hợp với lịch học của ngành, Không tham gia vào các hành vi bất hợp pháp hoặc nguy hiểm, đồng thời chú ý đến sự an toàn của bản

thân.

- 四、實習期間應確實恪遵本校和實習單位之相關規定，一切應以校譽為重。
Trong thời gian thực tập cần tuân thủ nghiêm túc các quy định của nhà trường và đơn vị thực tập, tất cả nên lấy danh tiếng của nhà trường đặt lên hàng đầu.
- 五、與實習單位同仁之相處應融洽和善，如遇有糾紛或不愉快之情事，應報請實習單位主管協商處理，並與本校各系實習輔導教師或校安中心(05-2260135)連絡。
Với đồng nghiệp đơn vị thực tập hòa đồng, tốt bụng, nếu trong trường hợp có tranh chấp, khó chịu nên báo cáo với cấp trên của đơn vị thực tập để xử lý và giải quyết, đồng thời liên hệ với thầy cô phụ đạo thực tập của các ngành trong trường hoặc trung tâm an toàn trường học (05-2260135).
- 六、對於不熟悉的儀器設備，在操作使用前應確實了解其相關說明，並請實習單位主管或有經驗的同仁在旁協助指導，以維護個人安全與權利義務。
Đối với các dụng cụ, thiết bị không quen thuộc, trước khi thao tác, sử dụng cần tìm hiểu kỹ các hướng dẫn liên quan, đồng thời nhờ người giám sát của đơn vị thực tập hoặc các đồng nghiệp có kinh nghiệm hỗ trợ, hướng dẫn, để giữ gìn bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ an toàn cá nhân.
- 七、在校外之生活，應多注意自身的安全，隨時與家人、師長保持連絡。
Khi sống bên ngoài trường học, bạn nên chú ý hơn đến sự an toàn của bản thân, và giữ liên lạc với người nhà, giáo viên bất cứ lúc nào.
- 八、實習中發生實習不適應問題應與業界輔導老師和學校實習輔導老師反應，經實習輔導老師輔導無果，得申請轉換實習機構或中止實習，依吳鳳科技大學學生校外實習課程實施要點之離退轉換機制處理流程辦理。
trong quá trình thực tập xảy ra vấn đề không thích nghi được cần phản ứng với thầy cô phụ đạo ngành và thầy cô phụ đạo thực tập của trường, thông qua thầy cô phụ đạo thực tập không có hiệu quả, bạn mới được xin thay đổi cơ sở thực tập hoặc tạm dừng thực tập, trường Đại học Khoa học-Công nghệ Ngô phụng dựa theo cơ chế quy trình xử lý học sinh thực tập ngoài trường thực hiện chuyển đổi rời khỏi nơi thực tập
- 九、每一實習階段結束(暑期、上學期和下學期)請依規定繳交實習相關文件，如實習報告、實習時數證明；並完成校外實習課程滿意度調查。
Vào cuối mỗi giai đoạn thực tập (mùa hè, học kỳ trước và học kỳ tiếp theo), xin vui lòng nộp các tài liệu liên quan đến thực tập theo quy định, chẳng hạn như báo cáo thực tập và sổ giờ thực tập chứng minh; và hoàn thành bản khảo sát mức độ hài lòng của khóa thực tập ngoài trường.

貳、學生「全學期(年)校外實習期間學雜費收取」標準及依據

sinh viên dựa theo chuẩn mực “thu học phí toàn học kỳ(năm)thời gian thực tập ngoài trường”

- 一、本校「全學期(年)校外實習學生學雜費及相關費用收費標準」之訂定係依據教育部 88 年 6 月 3 日以台 88 技字第 88058056 號函-學雜費彈性化方案之規範「各校學生如全學期均在校外機構實習者，該學期費用以徵收學費全額、雜費五分之四為限(住宿費則另依學生是否住宿徵收之)」為原則，並收集全國 34 所技專院校全學期校外實習學生學雜費之收費狀況為參考，提送本校行政會議決議訂定之。
"Học phí toàn học kỳ (năm) ngoài khuôn viên trường và các khoản phí khác và các khoản phí liên quan cho sinh viên" của trường được xác định theo Bộ Giáo dục Đài Loan 88 số 88058056 ngày 3 tháng 6 năm 88-đặc tả của học phí sinh hoạt và các khoản phí khác "Sinh viên từ tất cả các trường thực tập tại các cơ sở ngoài khuôn viên trường trong toàn bộ học

kỳ, học phí được giới hạn ở mức học phí toàn phần gồm bốn phần năm các khoản phí khác (phí ăn ở được tính dựa trên việc sinh viên đang ở) "theo nguyên tắc, và 34 cơ sở trên toàn quốc thu Học phí và các khoản phí khác của sinh viên thực tập ngoài trường trong các trường cao đẳng kỹ thuật trong suốt học kỳ là để tham khảo và được trình lên cuộc họp hành chính của trường để giải quyết.

- 二、 「全學期(年)校外實習學生學雜費及相關費用收費標準」業經本校 100 年 7 月 19 日「99 學年度第 2 學期第 8 次行政會議」決議，全學期(年)在校外實習之學生，依教育部規定收取學費全額，雜費 80%，網路使用費及清潔費免收。

[Tiêu chuẩn thu phí toàn học kỳ (năm) Học phí lệ phí và các phí liên quan] đã được nhà trường quyết định ngày 19 tháng 7 năm 100 trong “Họp hành chính lần thứ 8 học kỳ 2 năm học 99, cả học kỳ (năm) sẽ được thực tập ngoài trường, theo quy định của Bộ Giáo dục, dựa theo bộ giáo dục thu toàn bộ học phí, 80% phí linh tinh, thu phí sử dụng internet và phí làm vệ sinh.

- 三、 本校實習學生學雜費及相關費用之收費符合教育部相關法條及規範辦理，說明如下：
Học phí, các khoản phí khác và các lệ phí liên quan cho sinh viên thực tập của trường này tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định của Bộ Giáo dục. Hướng dẫn cụ thể như sau:

- (一) 教育部推動之校外實習課程係屬學校正式課程之選修或必修學分，列為正式課程並計入畢業學分中，系所開設之「學期課程」，至少為期 18 週之校外實習課程，實習學生可列抵 9 學分以上；「學年課程」至少為期 36 週之校外實習課程，實習學生可列抵 18 學分以上，除依本校訂定定期返校之座談會或研習活動等外，學生應全職於實習機構實習。雖然在校時間有限，但學校須負責實習課程規劃、實習機構評估、辦理實習前講習、輔導老師臨廠訪視、實習成效之評估 及學生實習期滿前終止實習後之轉介等相關作業。

Các khóa thực tập ngoài trường do Bộ Giáo dục khuyến khích chỉ tự chọn hoặc bắt buộc của các khóa học chính thức của trường, được liệt kê là các khóa học chính thức và được tính vào điểm tốt nghiệp. ít nhất 18 tuần cho các khóa thực tập ngoài trường. Sinh viên thực tập có thể được ghi 9 tín chỉ trở lên; "Các khóa học năm học" cho các khóa thực tập bên ngoài trường kéo dài ít nhất 36 tuần và sinh viên thực tập có thể được ghi có 18 tín chỉ trở lên. Ngoài các buổi hội thảo hoặc các hoạt động học tập thường xuyên trở lại trường do nhà trường đề ra, sinh viên nên thực tập Toàn thời gian tại một cơ sở thực tập. Mặc dù thời gian học có hạn nhưng nhà trường có trách nhiệm lập kế hoạch chương trình thực tập, đánh giá cơ sở thực tập, bài giảng trước khi thực tập, trợ giảng thăm nhà máy, đánh giá hiệu quả thực tập và giới thiệu sau khi kết thúc thực tập trước khi hết thời gian thực tập.

- (二) 依據專科以上學校學雜費收取辦法第二條規定，**學費**係與教學活動直接相關，用以支付學校教學、訓輔、研究、人事所需之費用。大學學生依據學則須於四年期間修畢一定學分數方得畢業，又大學學費收費標準係採固定金額，學生全學期在外實習之學生，因將課程集中於大學前三年學習，衍生之課程費用並未於當學期額外徵收，是以收取實習學生學費全部係因平均分配四年所學課程費用。

Theo Điều 2 của phương thức thu học phí và các khoản phí khác của trường cao đẳng trở lên, bộ phận thu học phí liên quan trực tiếp đến hoạt động giảng dạy và được sử dụng để thanh toán chi phí giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu và nhân sự của trường. Theo quy tắc học tập, sinh viên đại học phải hoàn thành một số tín chỉ nhất định trong vòng bốn năm trước khi họ có thể tốt nghiệp. Tập chung lịch học vào 3 năm đầu đại , phí các khóa học phức tạp không thu trong học kỳ hiện tại mà sẽ thu riêng, Vì vậy, học phí của học sinh thực tập toàn bộ được Phân bổ đồng đều chi phí khóa học trong

bốn năm.

- (三) **雜費**係作為與教學活動間接相關、用以支付學校行政、業務、實驗、基本設備使用費所需之費用。學生在外實習，需與簽訂單位進行課程研擬、支付實習場所設備維護、學習指導、實習場所材料、教師訪視等業務相關費用，是項費用得由學生雜費之經費支應，惟考量學生並未使用學校設施，故雜費之收取以五分之四為限。

Chi phí khác là chi phí gián tiếp liên quan đến hoạt động giảng dạy, được sử dụng để chi trả phí quản lý, kinh doanh, thí nghiệm và sử dụng thiết bị cơ bản của nhà trường. Đối với sinh viên thực tập ở ngoài trường, sinh viên cần tiến hành nghiên cứu với đơn vị ký hợp đồng, chi trả cho việc bảo trì trang thiết bị của địa điểm thực tập, hướng dẫn học tập, tài liệu tại địa điểm thực tập, giáo viên ghé thăm và các chi phí liên quan đến nghiệp vụ khác. Phí này chính là phí linh tinh của học sinh, xét thấy học sinh không sử dụng cơ sở vật chất của trường, Do đó, việc thu phí linh tinh được giới hạn trong bốn phần năm.

參、校外實習因應重大傳染病疫情應變措施

thực tập bên ngoài trường ứng phó với các bệnh truyền nhiễm lớn

- 一、 疫情發展狀況無法預估，請同學務必與家人討論並思考，實地實習期間，上下班搭乘的交通工具、實習內容安排、實習機構地點及實習接觸對象等風險評估，若有較高的染疫疑慮，請取消實習申請作業。

Không thể ước lượng được diễn biến tình hình dịch bệnh, mời bạn thảo luận và suy nghĩ với người nhà. Trong thời gian thực tập, việc ngồi các phương tiện giao thông đến nơi làm việc, sắp xếp nội dung, thực tập, Đánh giá cơ cấu thực tập, địa điểm khi tiếp xúc với đối tượng rủi ro cao. Nếu bạn lo ngại về dịch bệnh, vui lòng hủy đơn xin thực tập.

- 二、 實習學生於實習期間，應嚴守疾管署公告之各項防疫措施。

Trong thời gian thực tập, sinh viên thực tập cần chấp hành nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh do Cơ quan Kiểm soát Dịch bệnh công bố.

- 三、 實習輔導教師應向實習學生說明本措施及健康自主管理方式；並加強與實習機構之聯繫，關注實習學生之健康狀況，主動發現實習生是否出現相關症狀，並視需要回報所屬教學單位、學務處身心健康中心及研發處就業暨校友服務組。

phụ đạo thực tập cần giải thích các biện pháp và phương pháp tự quản lý sức khỏe cho sinh viên thực tập; tăng cường liên hệ với tổ chức thực tập, quan tâm đến tình trạng sức khỏe của sinh viên thực tập, chủ động phát hiện xem sinh viên thực tập có các triệu chứng liên quan hay không, và báo cáo lại cho đơn vị giảng dạy, trung tâm sức khỏe Thể chất và tinh thần văn phòng học vụ và Bộ phận dịch vụ việc làm

- 四、 如疫情持續升溫並已影響實習課程，將安排實習學生轉換合作機構、海外實習學生轉換至國內，持續進行校外(或校內)實習，或輔導返校修課，使學生得以安心完成實習學分。

Nếu dịch bệnh tiếp tục nóng lên ảnh hưởng đến các khóa thực tập, sẽ sắp xếp cho sinh viên thực tập chuyển sang các cơ sở đối tác, sinh viên thực tập ở nước ngoài chuyển sang trong nước, tiếp tiến hành thực tập ngoài trường (hoặc trong khuôn viên trường), cho trở lại trường học hướng dẫn học thêm, để sinh viên có thể hoàn thành các tín chỉ thực tập một cách an tâm.

- 五、 有關因疫情而中止或取消實習，擬定做法如下：

Về việc tạm dừng hoặc hủy bỏ thực tập do dịch bệnh, phương thức đề xuất như sau:

- (一) 於學期中返校修課者，請各系輔導學生進行選課作業或其他替代方案。

Những học sinh trở lại trường vào giữa học kỳ, vui lòng hướng dẫn học sinh làm bài tập

về nhà tự chọn hoặc các giải pháp thay thế khác.

(二) 學生因取消實習致返校修課有住宿困難者，請洽詢學務處生輔組，詢問校內宿舍申請事宜。

Sinh viên gặp khó khăn trong việc quay lại trường học do bị hủy thực tập, vui lòng liên hệ với Bộ phận Phòng Giáo vụ để hỏi về hồ sơ đăng ký ký túc xá trong trường.

六、本措施未盡事宜，依教育部相關公告及規定辦理。

Các vấn đề không được đề cập trong biện pháp này, sẽ được xử lý theo các thông báo và quy định của Bộ Giáo dục.

此致- Trân trọng

吳鳳科技大學（Đại học Khoa học Kỹ thuật Ngô Phụng）_____系（Khoa）

學生姓名（Họ tên của sinh viên）：

（簽章 chữ ký）

學號（Mã số sinh viên）：

電話（Điện thoại）：

家長（監護人或導師）：

（簽章） ☐ 同意 ((Đồng ý)) ☐ 不同意 (Không đồng ý)

Phụ huynh (người giám hộ hoặc giáo viên chủ nhiệm)

(chữ ký) 學生繼續校外實習 (Sinh viên tiếp tục thực tập ngoài trường)

中華民國（Trung Hoa Dân Quốc）

年（Năm）

月（Tháng）

日（Ngày）

您所提供的個人資料，本校僅作為業務執行所需之資料用途，不會將您的個人資料提供予第三人或作其他目的之利用。請詳閱本校個資告知聲明書：<http://isms.wfu.edu.tw/node/123>。

Trường chúng tôi chỉ sử dụng thông tin cá nhân mà quý vị cung cấp để phục vụ công tác nghiệp vụ và sẽ không chuyển giao cho bên thứ ba hoặc sử dụng vào các mục đích khác. Vui lòng đọc kỹ “Bản thông cáo về bảo mật dữ liệu cá nhân” của trường theo địa chỉ: <http://isms.wfu.edu.tw/node/123>。